**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP CUỐI KÌ II - NĂM HỌC 2024-2025 MÔN: LỊCH SỬ - KHỐI 11**

## A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**BÀI 6: HÀNH TRÌNH ĐI ĐẾN ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở ĐÔNG NAM Á**

* Tóm tắt được nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược ở một số nước Đông Nam Á hải đảo (In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin) và Đông Nam Á lục địa (Mi-an-ma, ba nước Đông Dương).
* Nêu được các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.
* Nêu được những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với các thuộc da. Liên hệ với thực tế ở Việt Nam.
* Tóm tắt được nét chính về qua trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á.
* Có ý thức trân trọng những thành quả đấu tranh giành độc lập và phát triển của các dân tộc ở Đông Nam Á hiện nay.

## BÀI 7: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

* Nêu được vị trí địa lí chiến lược của Việt Nam.
* Phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo sẽ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
* Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của Việt Nam. Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và những cuộc kháng chiến không thành công của Việt Nam về thời gian, địa điểm, đối tượng xâm lược, những trận đánh lớn, kết quả.
* Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược và nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử.
* Vận dụng kiến thức đã học rút ra được những bài học lịch sử cơ bản từ lịch sử chống ngoại xâm cứu dân tộc Việt Nam, nhận thức được giá trị của các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
* Có ý thức trân trọng, tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam sẵn sàng tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương và đóng góp xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

## BÀI 8: MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THẾ KỈ III TCN ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX)

* Trình bày được nội dung chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc.
* Nêu được bối cảnh lịch sử diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn.
* Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử, trình bày được bối cảnh lịch sử, những diễn biến chính và ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.
* Rút ra được những bài học lịch sử chính của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam về quá trình vận động tập hợp quần chúng nhân dân tham gia, vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự.
* Nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
* Tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt Nam trong lịch sử sẵn sàng tham gia đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## BÀI 9: CUỘC CẢI CÁCH CỦA HỒ QUÝ LY VÀ TRIỀU HỒ

* Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Hồ Qúy Ly và triều Hồ
* Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ

## BÀI 10: CUỘC CẢI CÁCH CỦA LÊ THÁNH TÔNG (THẾ KỈ XV)

* Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thành Tông
* Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Lê Thánh Tông

## BÀI 11: CUỘC CẢI CÁCH CỦA MINH MẠNG

* Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung kết quả ý nghĩa cuộc cải cách Minh Mạng

## BÀI 12: VỊ TRÍ VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA BIỂN

* Xác định được vị trí của Biên Đông trên bản đồ
* Giải thích được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông và giao thông biển, vị trí chiến lược, nguồn tài nguyên thiên thiên biển.
* Xác định được vị trí các đảo và quần đảo Biển Đông trên bản đồ
* Giải thích được tầm quan trọng chiến lược của các đảo và quần đảo ở Biển Đông

## B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

**Câu 1.** Quốc gia nào sau đây đã đấu tranh chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp từ thế kỷ XIX?

**A**. Việt Nam. **B**. In-đô-nê-xia. **C**. Thái Lan. **D**. Phi-lip-pin.

**Câu 2.** Đâu là cuộc đấu tranh tiêu biểu nhất trong phong trào đấu tranh chống thực dân Hà Lan ở In-đô-nê-xia từ thế kỷ XVI đến XIX ?

**A**. Cuộc đấu tranh do Đi-pô-nê-gô-rô lãnh đạo.

**B.** Cuộc đấu tranh của nhân dân trên đảo Java.

**C**. Phong trào do Ong Kẹ và Si-vô-tha chỉ huy.

**Câu 3.** Trong giai đoạn đầu xâm lược Việt Nam (1858-1859) Pháp đã sử dụng chiến thuật

**A**. chinh phục từng gói nhỏ. **B**. chiến tranh chớp nhoáng.

**C.** đánh nhanh thắng nhanh. **D**. đánh chắc, tiến chắc.

**Câu 4.** Cuộc đấu tranh nào sau đây đã mở đầu cho phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Cam-pu-chia?

**A**. Cuộc đấu tranh của hoàng thân Si-vô-tha.

**B**. Cuộc đấu tranh do Đi-pô-nê-gô-rô lãnh đạo.

**C**. Phong trào kháng chiến do Đa-ga-hô chỉ huy.

**D**. Cuộc kháng chiến do Xu-các-nô lãnh đạo.

**Câu 5.** Nền tảng dẫn đến sự xuất hiện xu hướng mới trong phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước Đông Nam Á trong giai đoạn cuối thế XIX đến năm 1920 là

**A**. sự suy yếu của chủ nghĩa thực dân. **B**. giai cấp vô sản ra đời và phát triển.

**C**. ý thức hệ phong kiến dần thất bại. **D**. do giai cấp tư sản đã trưởng thành. **Câu 6.** Điểm tích cực trong chính sách cai trị của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á là

**A**. tạo điều kiện cho kinh tế phát triển về công nghiệp.

**B**. hệ thống cơ sở hạ tầng nhà ga, bến cảng, đường xá.

**C**. hệ thống an sinh xã hội đã được đầu tư quy mô lớn.

**D**. xóa bỏ tệ nạn xã hội, nếp sống mới được xây dựng.

**Câu 7.** Nội dung nào dưới đây là hậu quả của chính sách “ngu dân” mà các nước thực dân phương Tây đã thi hành ở Đông Nam Á?

**A**. Trình độ dân trí thấp. **B**. Kinh tế rất nghèo nàn.

**C**. Sự bùng nổ dân số. **D**. Xung đột sắc tộc.

**Câu 8.** Trong lịch sử, dân tộc Việt Nam vừa tiến hành xây dựng đất nước, vừa phải làm nhiệm vụ nào?

**A**. Bảo vệ tổ quốc. **B**. Bầu cử quốc hội.

**C**. Giải quyết nạn đói. **D**. Xóa nạn mù chữ.

**Câu 9.** Trong lịch sử, Việt Nam luôn phải tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc vì lý do nào sau đây?

**A**. Do có vị trí địa chiến lược quan trọng.

**B**. Có diện tích và dân số lớn nhất khu vực.

**C**. Có trữ lượng lớn về tài nguyên dầu khí.

**D**. Chế độ phong kiến luôn khủng hoảng.

**Câu 10.** Trong thời kỳ phong kiến, đối tượng xâm lược Việt Nam chủ yếu đến từ

**A**. Nhật Bản. **B**. Trung Quốc.

**C**. Phương Tây. **D**. Thái Lan.

**Câu 11.** Triều đại nào sau đây đã 3 lần tiến hành kháng chiến đánh bại quân Mông – Nguyên ở thế kỷ XIII?

**A**. Triều Hồ. **B**. Triều Trần.

**C**. Triều Lý. **D**. Triều Lê.

**Câu 12.** Tư tưởng “Tiên phát chế nhân” là nét nổi bật của cuộc kháng chiến nào trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

**A**. Kháng chiến chống Tống thời Lý.

**B**. Kháng chiến chống Minh thời Lý.

**C.** Kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê.

**D**. Kháng chiến chống Thanh thời Tây Sơn.

**Câu 13.** “Đánh cho để dài tóc. Đánh cho để đen răng. Đánh cho nó chích luân bất phản. Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn. Đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ” là lời hịch trong cuộc kháng chiến nào sau đây?

**A**. Kháng chiến chống Nguyên thời Trần.

**B**. Kháng chiến chống Pháp thời Nguyễn.

**C**. Kháng chiến chống Thanh thời Tây Sơn.

**D**. Kháng chiến chống quân Tống thời Lý.

**Câu 14.** Kế sách dùng cọc nhọn đóng xuống sông để chế ngự thuyền chiến của địch đã được sử dụng đầu tiên trong cuộc kháng chiến nào sau đây?

**A**. Kháng chiến chống quân Nam Hán thế kỷ X.

**B**. Kháng chiến chống quân Nguyên thế kỷ XIII.

**C**. Kháng chiến chống quân Minh thế kỷ XIV.

**D**. Kháng chiến chống quân Thanh thế kỷ XVIII.

**Câu 15.** Một trong những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam được hình thành và phát triển trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm là

**A**. truyền thống yêu nước. **B**. truyền thống hiếu học.

**C**. truyền thống quân phiệt. **D**. truyền thống hiếu thảo.

**Câu 16.** Các cuộc khởi nghĩa trong thời kỳ Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

**A.** Đất nước có độc lập, chủ quyền.

**B.** Đất nước mất độc lập, tự chủ.

**B.** Đất nước thống nhất, chủ quyền.

**D.** Nhân dân Việt Nam đã bị đồng hóa.

**Câu 17.** Cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã mở đầu thời kì đấu tranh chống Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam?

**A.** Hai Bà Trưng. **B.** Bà Triệu.

**C.** Khúc Thừa Dụ. **D.** Phùng Hưng.

**Câu 18.** Trong thời kì đấu tranh chống Bắc thuộc, cuộc khởi nghĩa nào của nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi và lập ra nhà nước Vạn Xuân?

**A.** Hai Bà Trưng. **B.** Bà Triệu.

**C.** Lý Bí. **D.** Phùng Hưng.

**Câu 19.** Cuộc khởi nghĩa nào sau đây của nhân dân Việt Nam nhằm lật đổ ách đô hộ của nhà Minh?

**A.** Khởi nghĩa Lam Sơn. **B.** Khởi nghĩa Tây Sơn.

**C.** Khởi nghĩa Bà Triệu. **D.** Khởi nghĩa Phùng Hưng.

**Câu 20.** Nội dung nào sau đây **không** phải là bối cảnh dẫn đến sự bùng nổ của phong trào Tây Sơn?

**A.** Đại Việt mất độc lập, tự chủ.

**B.** Đất nước bị chia cắt kéo dài.

**C.** Nguy cơ bị ngoại xâm dòm ngó.

**D.** Khủng hoảng về kinh tế, chính trị.

**Câu 21.** Nội dung nào sau đây **không** phải là chính sách cai trị của nhà Minh đối với nhân dân Việt Nam?

**A.** Thực hiện chính sách đồng hóa về văn hóa, ngu dân.

**B.** Thực hiện chính sách chia để trị về mặt hành chính.

**C.** Đặt ra nhiều thứ thuế và chế độ lao dịch nặng nề.

**D.** Duy trì bộ máy cai trị của nhà Hồ để làm tay sai.

**Câu 22.** Nguyên nhân sâu xa dẫn đến bùng nổ các cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc là

**A.** nhân dân Việt Nam đã thiết lập được chính quyền vững mạnh.

**B.** chính quyền đô hộ của phương Bắc khủng hoảng, tổ chức lỏng lẻo.

**C.** ách cai trị, bóc lột nặng nề của chính quyền đô hộ phương Bắc.

**D.** do mâu thuẫn của các thủ lĩnh người Việt với chính quyền đô hộ.

**Câu 23.** Một trong những đóng góp quan trọng của phong trào Tây Sơn (1771-1802) là

**A.** lật đổ ách đô hộ và thống trị của nhà Minh.

**B.** hoàn thành thống nhất đất nước về mọi mặt.

**C.** bước đầu xóa bỏ tình trạng chia cắt đất nước.

**D.** xóa bỏ chế độ phong kiến, lập ra chế độ mới**.**

**Câu 24.** Một trong những đóng góp quan trọng của phong trào Tây Sơn (1771-1802) là

**A.** lật đổ ách đô hộ tàn bạo của nhà Minh ở Việt Nam.

**B.** thống nhất đất nước hoàn toàn về mặt nhà nước.

**C.** đánh tan quân xâm lược, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

**D.** ngăn chặn được nguy cơ Pháp xâm lược Việt Nam.

**Câu 25.** Năm 1400, Hồ Quý Ly buộc vua Trần nhường ngôi và lập ra triều đại

**A.** Lê sơ. **B.** Nguyễn. **C.** Hồ. **D.** Lý.

**Câu 26.** Một trong những chính sách của Hồ Quý Ly sau khi lên ngôi năm (1400) là

**A.** tổ chức kháng chiến chống quân Xiêm.

**B.** tạo ra cục diện chiến tranh Nam-Bắc triều.

**C.** mở rộng lãnh thổ Đại Việt về phía Nam.

**D.** đã thực hiện nhiều chính sách cải cách.

**Câu 27.** Nhằm hạn chế sự phát triển của chế độ sở hữu ruộng đất lớn trong các điền trang, thái ấp của quý tộc nhà Trần, nhà Hồ thực hiện

**A.** phát hành tiền giấy. **B.** chính sách hạn điền.

**C.** cải cách giáo dục. **D.** thống nhất đo lường.

**Câu 28.** Thời Hồ, quy định số gia nô của các vương hầu, quý tộc, quan lại được sở hữu gọi là

**A.** phép hạn gia nô. **B.** chính sách hạn điền.

**C.** chính sách quân điền. **D.** bình quân gia nô.

**Câu 29.** Một trong những chính sách của Hồ Quý Ly trên lĩnh vực quân sự là

**A.** phát hành tiền giấy. **B.** cải cách việc thi cử.

**C.** đóng thêm tàu chiến. **D.** chế độ quân điền.

**Câu 30.** Tư tưởng, tôn giáo nào được đề cao dưới triều đại nhà Hồ (1400-1407)?

**A.** Phật giáo. **B.** Đạo giáo.

**C.** Nho giáo. **D.** Thiên chúa giáo.

**Câu 31.** Từ nửa sau thế kỷ XIV, ruộng đất chủ yếu nằm trong tay

**A**. quý tộc. **B**. nông dân.

**C**. tăng lữ. **D**. binh lính.

**Câu 32**. Cuối thế kỷ XIV, khi đất nước rơi vào khủng hoảng, vua quan nhà Trần đã có biện pháp nào sau đây?

**A**. Thực hiện các cải cách. **B**. Lao vào ăn chơi sa đoạ.

**C**. Nhà vua ủng hộ đạo Phật. **D**. Hòa hoãn với Chăm-pa.

**Câu 33.** Ý nghĩa quan trọng mà cuộc cải cách của Hồ Quý Ly đem lại cho đất nước cuối thế kỷ XIV là

**A.** đánh bại sự xâm lược của nhà Minh.

**B**. bước đầu ổn định tình hình đất nước.

**C**. nâng cao vị thế của Đại Việt ở châu Á.

**D**. đưa Nho giáo lên hàng địa vị độc tôn.

**Câu 34.** Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn tới tình trạng mất mùa, đói kém dưới thời nhà Trần vào nửa sau thế kỷ XIV?

**A**. Chính sách quân điền bộc lộ hạn chế.

**B**. Triều đình không quan tâm đến sản xuất.

**C**. Chiến tranh với nhà Minh và Chăm pa.

**D**. Nông dân không quan tâm đến sản xuất.

**Câu 35.** Biểu hiện nào cho thấy sự suy yếu nghiêm trọng của nhà Trần cuối thế kỷ XIV?

**A**. Khởi nghĩa của công nhân liên tiếp nổ ra do, thiên tai, đói kém, mất mùa.

**B**. Thiên tai xảy ra thường xuyên do hệ thống đê điều không được quan tâm.

**C**. Không còn khả năng bảo vệ đất nước trước sự xâm lược của ngoại bang.

**D**. Phải chấp nhận cống nạp cho nhà Thanh ngày càng nặng nề và khắt khe.

**Câu 36.** Mục đích của Hồ Quý Ly khi tiến hành các chính sách cải cách dưới thời nhà Trần và sau khi lập ra nhà Hồ là gì?

**A**. Đưa đất nước tiến lên con đường tư bản chủ nghĩa.

**B**. Đưa đất nước thoát khỏi khó khăn, khủng hoảng.

**C**. Tăng cường sức mạnh chuẩn bị tiến công quân Minh.

**D**. Chuẩn bị điều kiện cần thiết để tiến đánh Chăm-pa.

**Câu 37.** Một trong những nguyên nhân dẫn đến cuộc cải cách của Hồ Quý Ly thất bại là

**A**. Sự uy hiếp của triều đình nhà Minh.

**B**. Sự chống đối của quý tộc Trần.

**C**. Tài chính đất nước trống rỗng.

**D**. Không có sự ủng hộ của nhân dân.

**Câu 38.** Mục đích chính của phép “quân điền” trong lĩnh vực nông nghiệp dưới thời Lê sơ là gì?

**A**. Hạn chế ruộng đất tư của các quý tộc.

**B**. Nhằm phát triển kinh tế nông nghiệp.

**C**. Đảm bảo thực hiện người cày có ruộng.

**D**. Đẩy mạnh việc khai hoang ruộng đất.

**Câu 39:** Bộ luật được biên soạn dưới thời Lê Thánh Tông là

**A**. Hình thư. **B**. Hình luật.

**C**. Hồng Đức. **D**. Gia Long.

**Câu 40:** Bộ sử nổi tiếng được biên soạn dưới thời Lê sơ là

**A**. Việt Nam sử lược. **B**. Đại Việt sử ký toàn thư.

**C**. Việt sử tiêu án. **D**. Đại Việt sử ký.

**Câu 41:** Theo quy định của luật Hồng Đức, đối tượng nào sau đây được chú trọng bảo vệ?

**A**. Sản xuất nông nghiệp. **B**. Sản xuất công nghiệp.

**C**. Tầng lớp thương nhân. **D**. Những người ca hát.

**Câu 42:** Vua Lê Thánh Tông đã đề ra chính sách nào sau đây để thúc đẩy kinh tế nông nghiệp Đại Việt phát triển?

**A**. Chế độ quân điền. **B**. Lễ cày tịch điền.

**C**. Cải cách điền địa. **D**. Chính sách hạn điền.

**Câu 44.** Quân đội dưới thời vua Lê Thánh Tông được chia ra thành hai bộ phận, gồm

**A.** thân binh và tân binh. **B.** tân binh và ngoại binh.

**C.** thủy binh và bộ binh. **D.** cấm binh và ngoại binh.

**Câu 45:** Năm 1484 vua Lê Thánh cho dựng bia Tiến sỹ nhằm mục đích gì?

**A**. Khuyến khích học hành, thi cử.

**B**. Để bảo vệ quyền lợi chân chính của nhân dân.

**C**. Nhằm tăng cường quyền lực cho các quan lại.

**D**. Bảo vệ quyền lợi cho nhà vua và các quan lại.

**Câu 46:** Việc tuyển chọn quan lại bằng hình thức khoa cử đã đem lại tác dụng nào sau đây đối với triều đình nhà Lê sơ?

**A**. Kinh tế công nghiệp phát triển nhanh.

**B**. Tuyển chọn được người tài cho bộ máy nhà nước.

**C**. Giữ ổn định đất nước về mặt chính trị.

**D**. Đưa Đạo giáo lên hàng địa vị độc tôn.

### Câu 47:

*“Đời vua Thái Tổ, Thái Tông*

*Thóc lúa đầy đồng, trâu chẳng buồn ăn”*

Hai câu thơ trên thể hiện điều gì?

**A**. Nông nghiệp phát triển thịnh đạt.

**B**. Quyền lợi của nhân dân được bảo vệ.

**C**. Tình hình chính trị ổn định, ít mâu thuẫn.

**D**. Quyền lực tập trung vào tay nhà vua.

**Câu 48.** Nguyên nhân cơ bản nào dẫn tới tình hình xã hội thời Lê sơ ổn định, không xảy ra các cuộc đấu tranh của nông dân?

**A**. Nước ta vừa mới giành được độc lập.

**B**. Các vua sau lên ngôi khi còn nhỏ tuổi.

**C**. Triều đình chăm lo đời sống nhân dân.

**D**. Nông dân, địa chủ đã xóa bỏ mâu thuẫn.

**Câu 49.** Cuộc cải cách hành chính lớn nhất dưới triều Nguyễn (1802 – 1945) được tiến hành dưới thời vua

**A.** Gia Long. **B.** Minh Mạng.

**C.** Tự Đức. **D.** Hàm Nghi.

**Câu 50.** Sau cuộc cải cách của vua Minh Mạng, cơ cấu hành chính Đại Nam được chia thành

**A.** 30 tỉnh và một phủ Thừa Thiên.

**B.** trấn Bắc Thành và Gia Định thành.

**C.** 13 đạo Thừa tuyên và phủ Trung Đô.

**D.** 3 quận Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam.

**Câu 51.** Đối với các vùng dân tộc thiểu số, cuộc cải cách của vua Minh Mạng **không** có nội dung nào sau đây?

**A.** Đổi các động, sách thành xã như vùng đồng bằng.

**B.** Bãi bỏ chế độ cai trị của các tù trưởng địa phương.

**C.** Bổ dụng quan lại của triều đình đến cai trị trực tiếp.

**D.** Phong tước vương cho các tù trưởng địa phương.

**Câu 52.** Cuộc cải cách Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) được thực hiện trong bối cảnh

**A.** tổ chức hành chính giữa các khu vực thiếu thống nhất.

**B.** bộ máy hành chính nhà nước phong kiến đã hoàn chỉnh.

**C.** tình trạng thiếu thống nhất ở địa phương đã khắc phục.

**D.** chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền đạt đến đỉnh cao.

**Câu 53.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (thế kỉ XIX) **không** nhằm mục đích nào sau đây?

**A.** Khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất.

**B.** Tăng cường tính thống nhất và tiềm lực của đất nước.

**C.** Tập trung quyền lực và hoàn thiện bộ máy nhà nước.

**D.** Xóa bỏ tình trạng “bế quan tỏa cảng” của đất nước.

**Câu 54.** Một trong những kết quả quan trọng từ cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) là

**A.** xóa bỏ tình trạng “bế quan tỏa cảng” của đất nước.

**B.** xóa bỏ tình trạng cát cứ của các thế lực phong kiến.

**C.** hoàn thành thống nhất đất nước về mặt hành chính.

**D.** hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

**Câu 55.** Một trong những kết quả quan trọng từ cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) là

**A.** xóa bỏ tình trạng “bế quan tỏa cảng”.

**B.** xóa bỏ tình trạng cát cứ ở địa phương.

**C.** tăng cường tính hiệu lực của nhà nước.

**D.** thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

**Câu 56.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (thế kỉ XIX) có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

**A.** Xóa bỏ tình trạng “bế quan tỏa cảng” của đất nước.

**B.** Xóa bỏ tình trạng cát cứ của các thế lực phong kiến.

**C.** Làm cho hoạt động của bộ máy nhà nước hiệu quả hơn.

**D.** Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

**Câu 57.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm giống nhau nào sau đây?

**A.** Khuyến khích, tạo điều kiện cho ngoại thương phát triển.

**B.** Ưu tiên cho sự nghiệp thống nhất đất nước về lãnh thổ.

**C.** Chú trọng phát triển kinh tế, xã hội theo hướng hiện đại.

**D.** Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho thế hệ sau.

**Câu 58.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm khác biệt nào sau đây?

**A.** Tổ chức bộ máy chính quyền ở địa phương.

**B.** Thành lập lục Bộ để giúp việc cho nhà vua.

**C.** Tăng cường quyền lực tuyệt đối của nhà vua.

**D.** Củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền.

**Câu 59.** Để khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất của triều đình nhà Nguyễn, vua Minh Mạng đã tiến hành

**A.** chia cả nước thành ba vùng. **B.** cải cách hành chính.

**C.** bãi bỏ chế độ tập quyền. **D.** cải tổ bộ máy trung ương.

**Câu 60.** Sau cuộc cải cách của vua Minh Mạng, cơ cấu hành chính đất nước được chia thành

**A.** 30 tỉnh và một phủ Thừa Thiên.

**B.** trấn Bắc Thành và Gia Định thành.

**C.** 13 đạo Thừa tuyên và phủ Trung Đô.

**D.** 3 quận Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam.

**Câu 61.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) **không** mang lại kết quả nào sau đây?

**A.** Xây dựng được chế độ quân chủ trung ương tập quyền cao độ.

**B.** Thống nhất các đơn vị hành chính ở địa phương trong cả nước.

**C.** Tăng cường tính nghiêm minh và hiệu quả của hệ thống quan lại.

**D.** Đặt nền móng cho sự phát triển đỉnh cao của chế độ phong kiến.

**Câu 62.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) đã mang lại kết quả nào sau đây?

**A.** Phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước.

**B.** Đặt nền móng cho sự phát triển đỉnh cao của chế độ phong kiến.

**C.** Chấm dứt hoàn toàn tình trạng bất mãn, chống đối trong xã hội.

**D.** Giải quyết triệt để các mâu thuẫn trong xã hội, đất nước thái bình.

**Câu 63.** Biển Đông nằm ở khu vực địa lý – lịch sử nào sau đây?

**A**. Đông Nam Á **B**. Đông Bắc Á

**C**. Tây Nam Á **D**. Tây Ấn Độ

**Câu 64.** Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trên biển Đông thuộc chủ quyền quốc gia nào sau đây?

**A**. Việt Nam. **B**. Thái Lan.

**C**. Singapore. **D**. Trung Quốc.

**Câu 65.** Biển Đông có vị trí chiến lược quan trọng trong giao thông hàng hải quốc tế vì

**A**. tập trung nhiều tuyến đường biển chiến lược.

**B**. là tuyến đường biển duy nhất trên thế giới.

**C**. ít có sự hoạt động của áp thất nhiệt đới, bão.

**D**. bị nhiều cường quốc lớn chi phối, khống chế.

**Câu 66.** Tuyến đường di chuyển ngắn nhất nối Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương đi qua vùng biển nào?

**A.** Địa Trung Hải. **B.** Biển Đông.

**C.** Biển Đỏ. **D.** Biển Đen.

**Câu 67.** Biển Đông là một trong những biển lớn và là tuyến đường vận chuyển huyết mạch của khu vực

**A.** châu Á - Thái Bình Dương. **B.** Châu Á – Bắc Băng Dương.

**C.** châu Âu – Đại Tây Dương. **D.** châu Phi - châu Nam Cực.

**Câu 68.** Ở Biển Đông, một trong những bồn trũng chứa nguồn tài nguyên lớn nhất thế giới là

**A.** than đá. **B.** đất hiếm.

**C.** dầu khí. **D.** quặng sắt.

**Câu 69.** Biển Đông có vị trí chiến lược quan trọng trong giao thông hàng hải quốc tế vì

**A.** là tuyến đường biển duy nhất trên thế giới.

**B.** tập trung nhiều tuyến đường biển chiến lược.

**C.** ít có sự hoạt động của áp thất nhiệt đới, bão.

**D.** bị nhiều cường quốc lớn chi phối, khống chế.

**Câu 70.** Tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông được thể hiện ở điểm nào sau đây?

**A.** Là tuyến đường biển nhộn nhịp nhất thế giới.

**B.** Tuyến ngắn nhất nối liền châu Âu và Bắc Mỹ.

**C.** Là vùng biển chính cho tàu thuyền neo đậu.

**D.** Là tuyến đường giao thông biển huyết mạch.

**Câu 71.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về vị trí chiến lược của Biển Đông đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam?

**A.** Là tuyến phòng thủ từ sớm, từ xa để Việt Nam bảo vệ tổ quốc.

**B.** Rút ngắn thời gian vận chuyển, giao lưu kinh tế được dễ dàng.

**C.** Là tuyến vận tải duy nhất để Việt Nam phát triển ngoại thương.

**D.** Là cửa ngõ để Việt Nam giao thương với khu vực và thế giới.

**Câu 72.** Đối với Việt Nam, Biển Đông có vai trò quan trọng nào sau đây?

**A.** Cung cấp nguồn tài nguyên phong phú để phát triển đất nước.

**B.** Đảm bảo nguồn an ninh lương thực cho nhân dân Việt Nam.

**C.** Là tuyến đường duy nhất để Việt Nam xuất khẩu hàng nông sản.

**D.** Là nền tảng duy nhất để Việt Nam phát triển công nghiệp nặng.

**Câu 73.** Đối với Việt Nam, hệ thống đảo, quần đảo trên Biển Đông có vai trò như thế nào?

**A.** Là tuyến đường duy nhất để Việt Nam xuất khẩu hàng nông sản.

**B.** Xây dựng thành cơ sở hậu cần-kĩ thuật phục vụ hoạt động kinh tế.

**C.** Đảm bảo tốt nguồn an ninh lương thực cho nhân dân Việt Nam.

**D.** Là nền tảng duy nhất để Việt Nam phát triển công nghiệp nặng.

**Câu 74.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về tầm quan trọng chiến lược của quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong khu vực Biển Đông?

1. Giúp kiểm soát và đảm bảo an ninh cho các tuyến đường giao thông trên biển, trên không.
2. Xây dựng thành cơ sở hậu cần - kĩ thuật phục vụ hoạt động kinh tế tại các đảo, quần đảo.
3. Phát triển bền vững một số ngành kinh tế biển như du lịch, nuôi trồng, chế biến thủy sản.
4. Xây dựng các trung tâm nghiên cứu để duy trì và phát triển các di sản văn hóa thiên nhiên.

**Câu 75.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với sự phát triển kinh tế Việt Nam?

1. Hệ thống đảo, quần đảo trên Biển Đông chỉ thuận lợi để đầu tư và phát triển du lịch.
2. Việt Nam được đánh giá là quốc gia có lợi thế và tiềm năng to lớn về tài nguyên biển.
3. Vùng biển rộng lớn với nhiều hòn đảo là không gian trọng yếu để phát triển văn hóa.
4. Biển đảo là nguồn cung cấp lương thực chủ yếu cho cuộc sống của nhân dân Việt Nam **PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI:** *Trong mỗi ý a,b,c,d , học sinh chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khởi nghĩa Lam Sơn đã phát triển thành một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, có tính chất nhân dân rộng rãi. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi đã chấm dứt thời kì đô hộ của nhà Minh, khôi phục nền độc lập dân tộc, đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt, mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.”

(*SGK Lịch sử 11, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 54)

* 1. Khởi nghĩa Lam Sơn nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ của nhà Minh.
  2. Dân chủ rộng rãi, nhân dân sâu sắc là tính chất nổi bật của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.
  3. Sau thắng lợi khởi nghĩa Lam Sơn, Đại Việt bước vào thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài.
  4. Khởi nghĩa Lam Sơn là phong trào nông dân cuối cùng trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Phong trào Tây Sơn từ một cuộc khởi nghĩa địa phương đã phát triển thành phong trào dân tộc rộng lớn, lập nên những chiến công hiển hách. Phong trào đã lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn - Trịnh, xoá bỏ tình trạng chia cắt đất nước. Đồng thời, phong trào còn đánh tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc và chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc.”

(*SGK Lịch sử 11, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 57)

1. Phong trào Tây Sơn là cuộc khởi nghĩa nông dân cuối cùng trong lịch sử dân tộc ta.
2. Phong trào Tây Sơn đã chấm dứt hoàn toàn sự chia cắt đất nước, thống nhất dân tộc.
3. Trong tiến trình phát triển, phong trào đã đảm nhận hai nhiệm vụ dân tộc và giai cấp.
4. Phong trào Tây Sơn chứng minh sức mạnh của nông dân khi được tổ chức, lãnh đạo.

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc dù thắng lợi hay thất bại đều để lại những bài học lịch sử sâu sắc và giữ nguyên giá trị đến ngày nay.

Thứ nhất, bài học về xây dựng lực lượng. Đây là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc chống ngoại xâm của dân tộc.

Thứ hai, bài học về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Đoàn kết là sức mạnh giúp nhân dân Việt Nam có thể vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Thứ ba, bài học về nghệ thuật quân sự với những kinh nghiệm đánh giặc dũng cảm và mưu trí, phong phú và độc đáo.”

(*SGK Lịch sử 11, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 58 – 59)

1. Bài học lịch sử chống ngoại xâm chỉ có giá trị trong chiến tranh giải phóng.
2. Nhân tố chủ đạo trong chiến thắng chống ngoại xâm là toàn dân đánh giặc.
3. Đoàn kết dân tộc là yếu tố duy nhất dẫn tới chiến thắng trong chống xâm lược.
4. Bảo vệ tổ quốc ở thời đại ngày nay chỉ cần chú trọng sản xuất vũ khí hiện đại.

**Câu 4.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Mặc cho đời sống của nhân dân sa sút nghiêm trọng, tầng lớp vua, quan, quý tộc nhà Trần ngày càng ăn chơi, hưởng lạc. Trong triều, trung thần thì ít mà kẻ gian nịnh, cơ hội thì nhiều. Triều Trần suy yếu đến mức không còn khả năng bảo vệ sự an toàn của đất nước, bất lực trước các cuộc tấn công của Chăm-pa và những yêu sách ngang ngược của nhà Minh (Trung Quốc). Hồ Quý Ly - một quý tộc thuộc dòng họ ngoại của nhà Trần từng bước thâu tóm quyền lực, buộc vua Trần nhường ngôi, lập ra triều Hồ (1400).”

(*SGK Lịch sử 11, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 61)

* 1. Đầu thế kỷ XIV nhà Trần rơi vào khủng trầm trọng, sâu sắc về kinh tế, xã hội.
  2. Sự suy yếu của nhà Trần là cơ hội cho các thế lực bên ngoài dòm ngó Đại Việt.
  3. Nhà Hồ là triều đại đầu tiên đã tổ chức kháng chiến chống ngoại xâm thất bại.
  4. Việc Hồ Quý Ly lập ra nhà Hồ là hợp quy luật lịch sử vì nhà Trần đã suy yếu.

**Câu 5.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ có nhiều điểm tiến bộ, đã đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng, củng cố quyền lực của chính quyền trung ương. Chính sách hạn điền, hạn nô đã làm suy yếu thế lực của tầng lớp quý tộc, tôn thất triều Trần, đồng thời tăng nguồn thu nhập cho Nhà nước, tăng cường quyền lực của Nhà nước quân chủ trung ương tập quyền. Những cải cách trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục của Hồ Quý Ly và triều Hồ thể hiện tư tưởng tiến bộ nhằm xây dựng một nền văn hoá, giáo dục mang bản sắc dân tộc. Cuộc cải cách có ý nghĩa trong việc bước đầu ổn định tình hình xã hội, củng cố tiềm lực của đất nước đề chuẩn bị đối phó với giặc ngoại xâm. Tuy nhiên, những cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ vẫn còn chưa triệt để và kết quả trong thực tế còn hạn chế.”

(*SGK Lịch sử 11, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 63)

1. Hồ Quý Ly tiến hành cải cách trong bối cảnh đất nước đang rơi vào khủng hoảng.
2. Những cải cách của Hồ Quý Ly đã đụng chạm đến quyền lợi của giai cấp thống trị.
3. Hồ Quý Ly là người Việt đầu tiên thực hiện các chính sách cải cách trong lịch sử.
4. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly thất bại do thiếu tính kiên quyết và không triệt để.

**Câu 6.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hồ Quý Ly và triều Hồ ban hành chính sách hạn điền nhằm hạn chế sự phát triển của chế độ sở hữu lớn về ruộng đất trong các điền trang, thái ấp của tầng lớp quý tộc. Triều Hồ còn cho phát hành tiền giấy, cải cách chế độ thuế khoá, thống nhất đơn vị đo lường trong cả nước. Triều Hồ cũng quy định số lượng gia nô được sở hữu của mỗi vương hầu, quý tộc, quan lại. Hồ Quý Ly và triều Hồ đã thực hiện một số biện pháp nhằm tăng cường lực lượng quân đội chính quy và phòng thủ ở những nơi hiểm yếu. Hồ Quý Ly bắt các nhà sư dưới 50 tuổi phải hoàn tục nhằm hạn chế sự phát triển của Phật giáo; chấn chỉnh lại chế độ thi cử, mở rộng việc học, đặt học quan đến cấp phủ, châu. Triều Hồ chú trọng tổ chức các kì thi, tuyển chọn được nhiều nhân tài cho đất nước. Dưới triều Hồ, chữ Nôm được

đề cao, sử dụng trong các sáng tác văn chương, nhiều sách chữ Hán được dịch sang chữ

Nôm để dạy cho phi tần, cung nữ như Quốc ngữ thi nghĩa, chương Vô dật trong Kinh thư,...”

**Câu 7.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Lê Thánh Tông là một vị vua nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, ông được coi là vị vua “sáng lập chế độ, văn vật khả quan, mở mang đất đai, cõi bờ khá rộng, thực là bậc vua anh hùng tài lược”.”

(*SGK Lịch sử 11, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 64)

1. Nhận định trên là của nhà sử học Ngô Sĩ Liên trong tác phẩm Đại Việt sử ký.
2. Vua Lê Thánh Tông đã tiến hành một cuộc cải cách lớn trong lịch sử dân tộc.
3. Triều Lê thời Lê Thánh Tông đã phát triển đến đỉnh cao của chế độ quân chủ.
4. Dưới thời Lê Thánh Tông, lãnh thổ Đại Việt đã rộng lớn như thời đại ngày nay.

**Câu 8.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Vua Lê Thánh Tông chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật để quản lí nhà nước. Năm 1483, Nhà nước ban hành bộ *Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức)* gồm 722 điều với nhiều quy định mang tính dân tộc sâu sắc như các điều luật bảo vệ phụ nữ, người già, người tàn tật, trẻ em, bảo vệ sản xuất nông nghiệp,...”

(*SGK Lịch sử 11, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 66)

1. Luật Hồng Đức soạn từ thời vua Thái Tổ hoàn thành dưới thời vua Lê Thánh Tông.
2. Luật Hồng Đức được dùng để quản lý đất nước, bảo vệ nhân dân, giai cấp thống trị.
3. Hồng Đức là bộ luật có nhiều điểm tiến bộ nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam.
4. Bộ luật Hồng Đức được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể nhân loại.

**Câu 9.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông đã làm cho bộ máy nhà nước trở nên quy củ, chặt chẽ, tập trung cao độ, đề cao quyền hành toàn diện của hoàng đế. Các chức danh được quy định rõ ràng, hệ thống giám sát được tăng cường, hạn chế sự tập trung quyền lực dẫn đến chuyên quyền và nguy cơ cát cứ.

Các chính sách về ruộng đất góp phần khẳng định quyền sở hữu tối cao của Nhà nước tạo nền tảng cho kinh tế nông nghiệp phát triển. Chính sách giáo dục, khoa cử đã đào tạo được hệ thống quan lại trí thức có tài, đủ năng lực quản lí đất nước.

Cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông có ý nghĩa quan trọng trong việc làm chuyển biến toàn bộ các hoạt động của quốc gia, tạo cơ sở cho Vương triều Lê sơ phát triển vững mạnh, đất nước hưng thịnh.”

(*SGK Lịch sử 11, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 68)

* 1. Cuộc cải cách đã tăng cường quyền lực tối cao vào tay hoàng đế.
  2. Cải cách kinh tế nhấn mạnh sở hữu ruộng đất là quyền toàn dân.
  3. Cải cách hành chính đã làm chuyển biến toàn bộ chế độ xã hội.
  4. Sau cải cách, chế độ chuyên chế trung ương phân quyền xác lập.

**Câu 10.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1802, triều Nguyễn được thành lập, cai quản đất nước rộng lớn, kéo dài từ Bắc vào Nam. Trong bối cảnh đất nước vừa trải qua thời gian chiến tranh và bị chia cắt lâu dài,

đặt ra rất nhiều khó khăn. Dưới thời vua Gia Long, nhà Nguyễn tập trung chủ yếu vào công cuộc ổn định tình hình đất nước và ưu tiên cho sự nghiệp thống nhất về mặt lãnh thổ.”

(*SGK Lịch sử 11, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 69)

* + 1. Năm 1802, nhà Nguyễn thành lập, đây là triều đại phong kiến cuối cùng ở Việt Nam.
    2. Dưới thời hoàng đế Gia Long, Việt Nam có lãnh thổ rộng lớn nhất từ trước đến nay.
    3. Nhà Nguyễn được thành lập trong bối cảnh các mâu thuẫn xã hội đang hết sức gay gắt.
    4. Để ổn định đất nước, vua Gia Long đã tiến hành một cuộc cải cách lớn trên các mặt.

**Câu 11.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Dưới thời vua Minh Mạng, quân đội được tổ chức theo phương châm “tinh nhuệ”, học hỏi mô hình tổ chức và phiên chế của phương Tây. Ông đặc biệt coi trọng phát triển lực lượng thuỷ quân và tăng cường các hoạt động xây dựng pháo đài, tuần soát trên biển.”

(*SGK Lịch sử 11, Bộ Chân trời sáng tạo*, trang 74)

1. Tư liệu nói về biện pháp xây dựng và tổ chức quân đội của Minh Mạng trong cải cách.
2. Vua Minh mạng tổ chức quân đội theo kiểu phương Tây để tăng cường sức chiến đấu.
3. Quân đội nhà Nguyễn đã có vai trò quan trọng trong việc xác lập và thực thi chủ quyền.
4. Việc xây dựng quân đội hùng mạnh đã khiến Việt Nam thoát khỏi nguy cơ bị xâm lược.

**Câu 12.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Triều Nguyễn được thành lập, cai quản đất nước rộng lớn, từ Bắc vào Nam. Trong bối cảnh đất nước vừa trải qua thời gian chiến tranh và bị chia cắt lâu dài, đặt ra rất nhiều khó khăn. Dưới thời vua Gia Long, nhà Nguyễn tập trung chủ yếu vào công cuộc ổn định tình hình đất nước, ưu tiên cho sự nghiệp thống nhất về mặt lãnh thổ.

Bộ máy hành chính nhà nước thời kì này còn chưa hoàn chỉnh, ở trung ương, nhiều cơ quan chưa được hoàn thiện. Ở địa phương, tính phân quyền còn đậm nét với sự tồn tại của Bắc Thành và Gia Định Thành. Tổ chức hành chính giữa các khu vực thiếu thống nhất. Quan lại trong bộ máy nhà nước chủ yếu do các võ quan nắm giữ. Để khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất, sau khi lên ngôi hoàng đế (1820), vua Minh Mạng đã thi hành các biện pháp cải cách để tập trung quyền lực và hoàn thiện bộ máy nhà nước.”

(*SGK Lịch sử 11, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 69)

* 1. Khi thành lập, tổ chức bộ máy nhà nước thời Nguyễn chưa hoàn chỉnh.
  2. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước là yêu cầu cao nhất thời Gia Long.
  3. Minh Mạng thực hiện cuộc cải cách nhằm xóa bỏ tình trạng phân quyền.
  4. Cuộc cải cách đã tăng cường sự tồn tại của Bắc Thành và Gia Định thành.

## C. ĐỀ THAM KHẢO

**ĐỀ SỐ 1**

### PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN ( 3.0 điểm)

*Học sinh trả lời trắc nghiệm bằng cách chọn và tô kín một ô tròn trên* ***Phiếu trả lời trắc nghiệm*** *tương ứng với phương án trả lời đúng của mỗi câu.*

**Câu 1.** Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhân dân Lào nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của thực dân

**A.** Anh.

**B.** Pháp.

**C.** Ban Nha.

**D.** Hà Lan.

**Câu 2.** Trong lịch sử, Việt Nam luôn phải tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc vì lý do nào sau đây?

**A**. Do có vị trí địa chiến lược quan trọng.

**B**. Có diện tích và dân số lớn nhất khu vực.

**C**. Có trữ lượng lớn về tài nguyên dầu khí.

**D**. Chế độ phong kiến luôn khủng hoảng.

**Câu 3.** Các cuộc khởi nghĩa trong thời kỳ Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào?

**A.** Đất nước có độc lập, chủ quyền.

**B.** Đất nước mất độc lập, tự chủ.

**B.** Đất nước thống nhất, chủ quyền.

**D.** Nhân dân Việt Nam đã bị đồng hóa.

**Câu 4.** Thời Hồ, quy định số gia nô của các vương hầu, quý tộc, quan lại được sở hữu gọi là

**A.** phép hạn gia nô. **B.** chính sách hạn điền.

**C.** chính sách quân điền. **D.** bình quân gia nô.

**Câu 5.** Một trong những chính sách của Hồ Quý Ly trên lĩnh vực quân sự là

**A.** phát hành tiền giấy. **B.** cải cách việc thi cử.

**C.** đóng thêm tàu chiến. **D.** chế độ quân điền.

**Câu 6.** Tư tưởng, tôn giáo nào được đề cao dưới triều đại nhà Hồ (1400-1407)?

**A.** Phật giáo. **B.** Đạo giáo.

**C.** Nho giáo. **D.** Thiên chúa giáo.

**Câu 7.** Tổ chức bộ máy chính quyền địa phương thời Lê sơ từ sau cải cách của vua Lê Thánh Tông lần lượt là

**A.** đạo thừa tuyên, phủ, huyện, châu, xã.

**B.** phủ Thừa Thiên, châu, huyện, xã, làng.

**C.** đạo thừa tuyên, phủ, châu, hương, xã.

**D.** phủ Thừa Thiên, huyện, châu, xã, làng.

**Câu 8.** Quân đội dưới thời vua Lê Thánh Tông được chia ra thành hai bộ phận, gồm

**A.** thân binh và tân binh. **B.** tân binh và ngoại binh.

**C.** thủy binh và bộ binh. **D.** cấm binh và ngoại binh.

**Câu 9:** Việc chia đất nước thành 13 đạo thừa tuyên của vua Lê Thánh Tông ở thế kỷ XV nhằm mục đích gì?

**A**. Xóa bỏ đi xu hướng phân tán quyền lực.

**B**. Bảo vệ quyền lợi chân chính của nhân dân.

**C**. Tăng cường quyền lực cho quan địa phương.

**D**. Bảo vệ quyền lợi cho nhà vua và quan lại.

**Câu 10.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (thế kỉ XIX) có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

**A.** Xóa bỏ tình trạng “bế quan tỏa cảng” của đất nước.

**B.** Xóa bỏ tình trạng cát cứ của các thế lực phong kiến.

**C.** Làm cho hoạt động của bộ máy nhà nước hiệu quả hơn.

**D.** Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

**Câu 11.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm giống nhau nào sau đây?

**A.** Khuyến khích, tạo điều kiện cho ngoại thương phát triển.

**B.** Ưu tiên cho sự nghiệp thống nhất đất nước về lãnh thổ.

**C.** Chú trọng phát triển kinh tế, xã hội theo hướng hiện đại.

**D.** Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho thế hệ sau.

**Câu 12.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm khác biệt nào sau đây?

**A.** Tổ chức bộ máy chính quyền ở địa phương.

**B.** Thành lập lục Bộ để giúp việc cho nhà vua.

**C.** Tăng cường quyền lực tuyệt đối của nhà vua.

**D.** Củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền.

### PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI: (4.0 điểm)

*Trong mỗi ý a,b,c,d , học sinh chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1: “**Năm 40, Hai Bà Trưng khởi nghĩa ở Hát Môn (Phúc Thọ, Hà Nội). Nghĩa quân đánh chiếm Mê Linh (Hà Nội), Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội) và Luy Lâu (Thuận Thành, Bắc Ninh). Thái thú Tô Định bỏ chạy về nước. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi bước đầu, Trưng Trắc lên làm vua.”

**Tư liệu 2: “**Năm 248, Triệu Thị Trinh lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa. Nhà Ngô huy động một lực lượng lớn mới đàn áp được.”

**Tư liệu 3: “**Khoảng năm 776, Phùng Hưng khởi nghĩa ở Đường Lâm (Sơn Tây, Hà Nội), đánh chiếm phủ thành Tống Bình, quản lí đất nước trong một thời gian.”

(*SGK Lịch sử 11, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 51)

**A.** Tư liệu 1,2,3 nêu ra các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta trong thời kỳ Bắc thuộc.

**B.** Cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng (776) đã giành lại độc lập tự chủ lâu dài cho dân tộc.

**C.** Khởi nghĩa hai Bà Trưng đã mở đầu thời kỳ đấu tranh vũ trang chống Bắc thuộc.

**D.** Trong thời kỳ Bắc thuộc, các cuộc khởi nghĩa diễn ra liên tục trên phạm vi rộng.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ có nhiều điểm tiến bộ, đã đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng, củng cố quyền lực của chính quyền trung ương. Chính sách hạn điền, hạn nô đã làm suy yếu thế lực của tầng lớp quý tộc, tôn thất triều Trần, đồng

thời tăng nguồn thu nhập cho Nhà nước, tăng cường quyền lực của Nhà nước quân chủ trung ương tập quyền. Những cải cách trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục của Hồ Quý Ly và triều Hồ thể hiện tư tưởng tiến bộ nhằm xây dựng một nền văn hoá, giáo dục mang bản sắc dân tộc. Cuộc cải cách có ý nghĩa trong việc bước đầu ổn định tình hình xã hội, củng cố tiềm lực của đất nước đề chuẩn bị đối phó với giặc ngoại xâm. Tuy nhiên, những cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ vẫn còn chưa triệt để và kết quả trong thực tế còn hạn chế.”

(*SGK Lịch sử 11, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 63)

**A.** Hồ Quý Ly tiến hành cải cách trong bối cảnh đất nước đang rơi vào khủng hoảng.

**B.** Những cải cách của Hồ Quý Ly đã đụng chạm đến quyền lợi của giai cấp thống trị.

**C.** Hồ Quý Ly là người Việt đầu tiên thực hiện các chính sách cải cách trong lịch sử.

**D.** Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly thất bại do thiếu tính kiên quyết và không triệt để.

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Vua Lê Thánh Tông chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật để quản lí nhà nước. Năm 1483, Nhà nước ban hành bộ *Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức)* gồm 722 điều với nhiều quy định mang tính dân tộc sâu sắc như các điều luật bảo vệ phụ nữ, người già, người tàn tật, trẻ em, bảo vệ sản xuất nông nghiệp,...”

(*SGK Lịch sử 11, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 66)

**A.** Luật Hồng Đức soạn từ thời vua Thái Tổ hoàn thành dưới thời vua Lê Thánh Tông.

**B.** Luật Hồng Đức được dùng để quản lý đất nước, bảo vệ nhân dân, giai cấp thống trị.

**C.** Hồng Đức là bộ luật có nhiều điểm tiến bộ nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam.

**D.** Bộ luật Hồng Đức được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể nhân loại.

**Câu 4.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Dưới thời vua Minh Mạng, quân đội được tổ chức theo phương châm “tinh nhuệ”, học hỏi mô hình tổ chức và phiên chế của phương Tây. Ông đặc biệt coi trọng phát triển lực lượng thuỷ quân và tăng cường các hoạt động xây dựng pháo đài, tuần soát trên biển.”

(*SGK Lịch sử 11, Bộ Chân trời sáng tạo*, trang 74)

**A.** Tư liệu nói về biện pháp xây dựng và tổ chức quân đội của Minh Mạng trong cải cách.

**B.** Vua Minh mạng tổ chức quân đội theo kiểu phương Tây để tăng cường sức chiến đấu.

**C.** Quân đội nhà Nguyễn đã có vai trò quan trọng trong việc xác lập và thực thi chủ quyền.

**D.** Việc xây dựng quân đội hùng mạnh đã khiến Việt Nam thoát khỏi nguy cơ bị xâm lược.

### PHẦN III. TỰ LUẬN (3.0 điểm)

**Câu 1:** Em hãy giải thích tầm quan trọng chiến lược của các đảo và quần đảo của Việt Nam ở Biển Đông. (2.0 điểm)

**Câu 2:** Vì sao vào thế kỷ XV, vua Lê Thánh Tông tiến hành cải cách hành chính? (1.0 điểm)

## ĐỀ SỐ 2

### PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN ( 3.0 điểm)

*Học sinh trả lời trắc nghiệm bằng cách chọn và tô kín một ô tròn trên* ***Phiếu trả lời trắc nghiệm*** *tương ứng với phương án trả lời đúng của mỗi câu.*

**Câu 1.** Đâu là cuộc đấu tranh tiêu biểu nhất trong phong trào đấu tranh chống thực dân Hà Lan ở In-đô-nê-xia từ thế kỷ XVI đến XIX ?

**A**. Cuộc đấu tranh do Đi-pô-nê-gô-rô lãnh đạo.

**B.** Cuộc đấu tranh của nhân dân trên đảo Java.

**C**. Phong trào do Ong Kẹ và Si-vô-tha chỉ huy.

**Câu 2.** Trong lịch sử, dân tộc Việt Nam vừa tiến hành xây dựng đất nước, vừa phải làm nhiệm vụ nào?

**A**. Bảo vệ tổ quốc. **B**. Bầu cử quốc hội.

**C**. Giải quyết nạn đói. **D**. Xóa nạn mù chữ.

**Câu 3.** Tư tưởng “Tiên phát chế nhân” là nét nổi bật của cuộc kháng chiến nào trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

**A**. Kháng chiến chống Tống thời Lý.

**B**. Kháng chiến chống Minh thời Lý.

**C.** Kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê.

**D**. Kháng chiến chống Thanh thời Tây Sơn.

**Câu 4.** Năm 1400, Hồ Quý Ly buộc vua Trần nhường ngôi và lập ra triều đại

**A.** Lê sơ. **B.** Nguyễn. **C.** Hồ. **D.** Lý.

**Câu 5.** Một trong những chính sách của Hồ Quý Ly sau khi lên ngôi năm (1400) là

**A.** tổ chức kháng chiến chống quân Xiêm.

**B.** tạo ra cục diện chiến tranh Nam-Bắc triều.

**C.** mở rộng lãnh thổ Đại Việt về phía Nam.

**D.** đã thực hiện nhiều chính sách cải cách.

**Câu 6.** Nhằm hạn chế sự phát triển của chế độ sở hữu ruộng đất lớn trong các điền trang, thái ấp của quý tộc nhà Trần, nhà Hồ thực hiện

**A.** phát hành tiền giấy. **B.** chính sách hạn điền.

**C.** cải cách giáo dục. **D.** thống nhất đo lường.

**Câu 7:** Việc tuyển chọn quan lại bằng hình thức khoa cử đã đem lại tác dụng nào sau đây đối với triều đình nhà Lê sơ?

**A**. Kinh tế công nghiệp phát triển nhanh.

**B**. Tuyển chọn được người tài cho bộ máy nhà nước.

**C**. Giữ ổn định đất nước về mặt chính trị.

**D**. Đưa Đạo giáo lên hàng địa vị độc tôn.

### Câu 8:

*“Đời vua Thái Tổ, Thái Tông*

*Thóc lúa đầy đồng, trâu chẳng buồn ăn”*

Hai câu thơ trên thể hiện điều gì?

**A**. Nông nghiệp phát triển thịnh đạt.

**B**. Quyền lợi của nhân dân được bảo vệ.

**C**. Tình hình chính trị ổn định, ít mâu thuẫn.

**D**. Quyền lực tập trung vào tay nhà vua.

**Câu 9.** Nguyên nhân cơ bản nào dẫn tới tình hình xã hội thời Lê sơ ổn định, không xảy ra các cuộc đấu tranh của nông dân?

**A**. Nước ta vừa mới giành được độc lập.

**B**. Các vua sau lên ngôi khi còn nhỏ tuổi.

**C**. Triều đình chăm lo đời sống nhân dân.

**D**. Nông dân, địa chủ đã xóa bỏ mâu thuẫn.

**Câu 10.** Để khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất của triều đình nhà Nguyễn, vua Minh Mạng đã tiến hành

**A.** chia cả nước thành ba vùng. **B.** cải cách hành chính.

**C.** bãi bỏ chế độ tập quyền. **D.** cải tổ bộ máy trung ương.

**Câu 11.** Sau cuộc cải cách của vua Minh Mạng, cơ cấu hành chính đất nước được chia thành

1. 30 tỉnh và một phủ Thừa Thiên.
2. trấn Bắc Thành và Gia Định thành.
3. 13 đạo Thừa tuyên và phủ Trung Đô.
4. 3 quận Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam.

**Câu 12.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) **không** mang lại kết quả nào sau đây?

1. Xây dựng được chế độ quân chủ trung ương tập quyền cao độ.
2. Thống nhất các đơn vị hành chính ở địa phương trong cả nước.
3. Tăng cường tính nghiêm minh và hiệu quả của hệ thống quan lại.
4. Đặt nền móng cho sự phát triển đỉnh cao của chế độ phong kiến.

### PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI: (4.0 điểm)

*Trong mỗi ý a,b,c,d , học sinh chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc dù thắng lợi hay thất bại đều để lại những bài học lịch sử sâu sắc và giữ nguyên giá trị đến ngày nay.

Thứ nhất, bài học về xây dựng lực lượng. Đây là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc chống ngoại xâm của dân tộc.

Thứ hai, bài học về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Đoàn kết là sức mạnh giúp nhân dân Việt Nam có thể vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Thứ ba, bài học về nghệ thuật quân sự với những kinh nghiệm đánh giặc dũng cảm và mưu trí, phong phú và độc đáo.”

(*SGK Lịch sử 11, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 58 – 59)

* 1. Bài học lịch sử chống ngoại xâm chỉ có giá trị trong chiến tranh giải phóng.
  2. Nhân tố chủ đạo trong chiến thắng chống ngoại xâm là toàn dân đánh giặc.
  3. Đoàn kết dân tộc là yếu tố duy nhất dẫn tới chiến thắng trong chống xâm lược.
  4. Bảo vệ tổ quốc ở thời đại ngày nay chỉ cần chú trọng sản xuất vũ khí hiện đại.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Mặc cho đời sống của nhân dân sa sút nghiêm trọng, tầng lớp vua, quan, quý tộc nhà Trần ngày càng ăn chơi, hưởng lạc. Trong triều, trung thần thì ít mà kẻ gian nịnh, cơ hội thì nhiều. Triều Trần suy yếu đến mức không còn khả năng bảo vệ sự an toàn của đất nước, bất lực trước các cuộc tấn công của Chăm-pa và những yêu sách ngang ngược của nhà Minh (Trung Quốc). Hồ Quý Ly - một quý tộc thuộc dòng họ ngoại của nhà Trần từng bước thâu tóm quyền lực, buộc vua Trần nhường ngôi, lập ra triều Hồ (1400).”

(*SGK Lịch sử 11, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 61)

* + 1. Đầu thế kỷ XIV nhà Trần rơi vào khủng trầm trọng, sâu sắc về kinh tế, xã hội.
    2. Sự suy yếu của nhà Trần là cơ hội cho các thế lực bên ngoài dòm ngó Đại Việt.
    3. Nhà Hồ là triều đại đầu tiên đã tổ chức kháng chiến chống ngoại xâm thất bại.
    4. Việc Hồ Quý Ly lập ra nhà Hồ là hợp quy luật lịch sử vì nhà Trần đã suy yếu.

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông đã làm cho bộ máy nhà nước trở nên quy củ, chặt chẽ, tập trung cao độ, đề cao quyền hành toàn diện của hoàng đế. Các chức danh được quy định rõ ràng, hệ thống giám sát được tăng cường, hạn chế sự tập trung quyền lực dẫn đến chuyên quyền và nguy cơ cát cứ.

Các chính sách về ruộng đất góp phần khẳng định quyền sở hữu tối cao của Nhà nước tạo nền tảng cho kinh tế nông nghiệp phát triển. Chính sách giáo dục, khoa cử đã đào tạo được hệ thống quan lại trí thức có tài, đủ năng lực quản lí đất nước.

Cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông có ý nghĩa quan trọng trong việc làm chuyển biến toàn bộ các hoạt động của quốc gia, tạo cơ sở cho Vương triều Lê sơ phát triển vững mạnh, đất nước hưng thịnh.”

(*SGK Lịch sử 11, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 68)

* + - 1. Cuộc cải cách đã tăng cường quyền lực tối cao vào tay hoàng đế.
      2. Cải cách kinh tế nhấn mạnh sở hữu ruộng đất là quyền toàn dân.
      3. Cải cách hành chính đã làm chuyển biến toàn bộ chế độ xã hội.
      4. Sau cải cách, chế độ chuyên chế trung ương phân quyền xác lập.

**Câu 4.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1802, triều Nguyễn được thành lập, cai quản đất nước rộng lớn, kéo dài từ Bắc vào Nam. Trong bối cảnh đất nước vừa trải qua thời gian chiến tranh và bị chia cắt lâu dài, đặt ra rất nhiều khó khăn. Dưới thời vua Gia Long, nhà Nguyễn tập trung chủ yếu vào công cuộc ổn định tình hình đất nước và ưu tiên cho sự nghiệp thống nhất về mặt lãnh thổ.”

(*SGK Lịch sử 11, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 69)

* + - * 1. Năm 1802, nhà Nguyễn thành lập, đây là triều đại phong kiến cuối cùng ở Việt Nam.
        2. Dưới thời hoàng đế Gia Long, Việt Nam có lãnh thổ rộng lớn nhất từ trước đến nay.
        3. Nhà Nguyễn được thành lập trong bối cảnh các mâu thuẫn xã hội đang hết sức gay gắt.
        4. Để ổn định đất nước, vua Gia Long đã tiến hành một cuộc cải cách lớn trên các mặt.

### PHẦN III. TỰ LUẬN (3.0 điểm)

**Câu 1:** Em hãy phân tích tầm quan trọng chiến lược của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đối với giao thông trên biển và sự phát triển của kinh tế nước ta? (2.0 điểm)

**Câu 2:** “*Cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) đã đưa chế độ phong kiến Đại Việt phát triển đến đỉnh cao*”, em có đồng tình với quan điểm trên? Bằng kiến thức đã học hãy chứng minh nhận định của em. (1.0 điểm)